

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Biểu 01
CÔNG KHAI GIAO DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 SAU SẮP XẾP (Nguồn chi thường xuyên)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐCKS ngày tháng năm 2025 của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó giao cho các đơn vị												
				Liên đoàn Địa chất Tây Bắc	Liên đoàn Địa chất Đông Bắc	Liên đoàn Địa chất Bắc Trung Bộ	Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ	Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc	Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Nam	Liên đoàn Địa chất Xạ - Hiếm	Liên đoàn Vật lý Địa chất	Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất	Trung tâm Phân tích và Kiểm định địa chất	Văn phòng	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Trung	Chi cục Địa chất và Khoáng sản miền Nam
1	2	3	4=5+6+...	5	6	7	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí															
1	Số thu phí, lệ phí	1.370.000	1.370.000	0	0	0	0	0	0	0	0	86.000	0	1.284.000	0	0
-	Phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản	86.000	86.000	0	0	0	0	0	0	0	0	86.000	0	0	0	0
-	Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản	1.284.000	1.284.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.284.000	0	0
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	51.000	51.000	0	0	0	0	0	0	0	0	51.000	0	0	0	0
2.1	Các hoạt động kinh tế	51.000	51.000	0	0	0	0	0	0	0	0	51.000	0	0	0	0
*	Chi thường xuyên giao tự chủ	51.000	51.000	0	0	0	0	0	0	0	0	51.000	0	0	0	0
-	Chi từ nguồn thu khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản	51.000	51.000	0	0	0	0	0	0	0	0	51.000	0	0	0	0
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.319.000	1.319.000	0	0	0	0	0	0	0	0	35.000	0	1.284.000	0	0
-	Phí khai thác tài liệu địa chất khoáng sản	35.000	35.000	0	0	0	0	0	0	0	0	35.000	0	0	0	0
-	Lệ phí cấp phép hoạt động khoáng sản	1.284.000	1.284.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.284.000	0	0
B	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách sự nghiệp khác															
1	Số thu sự nghiệp	5.000.000	5.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	5.000.000	0	0	0	0
-	Thu chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư	5.000.000	5.000.000	0	0	0	0	0	0	0	0	5.000.000	0	0	0	0
2	Chi từ nguồn được để lại	250.000	250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	250.000	0	0	0	0
-	Chi từ nguồn thu chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư	250.000	250.000	0	0	0	0	0	0	0	0	250.000	0	0	0	0
3	Số thu sự nghiệp khác nộp ngân sách nhà nước	4.750.000	4.750.000	0	0	0	0	0	0	0	0	4.750.000	0	0	0	0
-	Nộp số thu chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư	4.750.000	4.750.000	0	0	0	0	0	0	0	0	4.750.000	0	0	0	0
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước	200.764.000	200.764.000	6.307.000	6.508.000	13.149.000	26.994.000	12.199.000	17.309.000	23.628.000	28.198.000	13.313.000	10.701.000	37.035.000	2.521.000	2.902.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	200.764.000	200.764.000	6.307.000	6.508.000	13.149.000	26.994.000	12.199.000	17.309.000	23.628.000	28.198.000	13.313.000	10.701.000	37.035.000	2.521.000	2.902.000
1	Chi quản lý hành chính	36.238.000	36.238.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	30.815.000	2.521.000	2.902.000

[illegible]